TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-ST
Ngày 23 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Chiên;

Ông Lê Văn Bắc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2018/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng A S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/4/2000, tại: Phong Thổ, Lai Châu; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng A D, sinh năm 1972 và bà Thào Thị S, sinh năm 1970, biện bố, mẹ bị cáo đang cư trú tại bản N, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 21/9/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Vàng A P, sinh năm 1993, trú tại: bản N, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 30/8/2018, Vàng A S đến nhà anh Vàng A P ở cùng bản chơi. Khi S và P ngồi trong nhà nói chuyện được khoảng 10 phút thì anh P đi ra ngoài. Qua quan sát thấy không có ai ở trong nhà nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà anh P. S nhìn thấy có 01 chùm chìa khóa để ở trên ngăn tủ cạnh chiếc loa, S đã lấy chùm chìa khóa đó và mở cánh cửa tủ nhà anh P tìm tài sản để trộm cắp. Khi mở được cánh cửa tủ, S nhìn thấy bên trong có một tập tiền mệnh giá 200.000đ được buộc bằng dây cao su màu vàng để trên một tập giấy tờ, S đã lấy tập tiền đó cho vào túi quần rồi khóa cánh cửa tủ lại và để chùm chìa khóa vào vị trí cũ. Lấy được tiền xong, S vẫn ở nhà P, một lúc sau P đi vào nhà, S và P vẫn ngồi chơi, nói chuyện với nhau. Một lúc sau, S rời khỏi nhà P rồi đi đến đám cưới cách nhà P khoảng 200 mét. S vào đám cưới được khoảng 05 phút thì về nhà, sau đó S lại quay ra đám cưới rồi S đi ra chỗ có bụi cây cạnh đường lấy tập tiền trộm cắp được ra đếm. S đếm được 48 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (tổng trị giá là 9.600.000 đồng). Đếm tiền xong, S lại cho tập tiền vào túi và quay lại đám cưới. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, S nhìn thấy anh P đến đám cưới nên S đi về nhà. Về đến nhà, S cất giấu số tiền trộm cắp được dưới thùng gỗ đập lúa để ở đầu hồi nhà S để khi nào đi đâu, làm gì thì S lấy tiền đem đi chi tiêu. Số tiền trộm cắp được, S đã dùng mua 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen với giá 1.200.000 đồng, mua thẻ cào điện thoại, chi tiền sửa xe máy và chi tiêu cá nhân khác, số tiền còn lại là 5.400.000 đồng (gồm 27 tờ mệnh giá 200.000 đồng). Đến ngày 12/9/2018, do biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên S đã đến trụ sở Uỷ ban nhân dân xã P đầu thú và giao nộp số tiền 5.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại khai bị mất số tiền khoảng 12 triệu đồng nhưng không chắc chắn và cũng không có chứng cứ gì để chứng minh. Vàng A S khai nhận số tiền trộm cắp được gồm 48 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, trị giá là 9.600.000 đồng, S đã chi tiêu cá nhân còn lại 5.400.000 đồng. Do đó, chỉ có đủ căn cứ xác định số tiền S đã trộm cắp của anh P là 9.600.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS, ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Vàng A S về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Bị hại là anh Vàng A P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra, bị hại khai đã được nhận lại đủ số tiền bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A S phạm tội "Trộm cắp tài sản",

áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ S đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho cáo 01 chiếc điện thoại di động trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đơn trình báo của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 30/8/2018, Vàng A S đến nhà anh Vàng A P chơi. Lợi dụng lúc anh P đi ra ngoài, trong nhà không có ai, S đã lấy chùm chìa khóa để trên ngăn tủ cạnh chiếc loa mở cánh cửa tủ nhà anh P và lấy trộm số tiền 9.600.000 đồng. Số tiền trộm cắp được của anh P, S đã sử dụng một phần để chi tiêu cá nhân, còn lại 5.400.000 đồng. Đến ngày 12/9/2018, S đến trụ sở UBND xã Pa Vây Sử đầu thú và giao nộp số tiền 5.400.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội và gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã ra đầu thú, giao nộp cho cơ quan điều tra số tài sản bị cáo trộm cắp và tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để cải tạo và nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật cho bị cáo, đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã được nhận lại số tiền bị mất và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ S: Miễn hình phạt bổ S là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng, là vật chứng của vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm khoản 1, khoản 5 điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo Vàng A S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A S 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 21/9/2018, còn phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tinh từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 00 phút, ngày 09/11/2018 tại Chi cụ Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2018). Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh